

MỤC LỤC

A. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến	2
I. Sự cần thiết.....	2
II. Mục đích nghiên cứu.....	3
B. Phạm vi triển khai thực hiện:	3
C. Nội dung.....	3
I. Thực trạng dạy học môn địa lí lớp 12 ở trường THPT thị xã Mường Lay.	3
II. Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy, học địa lí lớp 12 ở trường THPT thị xã Mường Lay.	5
III. Khả năng áp dụng	7
Bước 1. Chuẩn bị nội dung kiến thức tiết học thông qua bài soạn.	7
Bước 2. Dạy học sinh các bước thành lập bản đồ tư duy	10
Bước 3. Xây dựng, sử dụng bản đồ tư duy.	17
Bước 4. Giao bài tập vẽ bản đồ tư duy cá nhân học sinh sau mỗi bài học. ..	22
IV. Hiệu quả, lợi ích thu được	23
V. Phạm vi ảnh hưởng	24
IV. Kiến nghị, đề xuất.	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY VÀ HỌC MÔN ĐỊA LÝ LỚP 12 Ở TRƯỜNG THPT THỊ XÃ MƯỜNG LAY

Tác giả: Nguyễn Thị Kiều Giang
Giáo viên THPT Thị xã Mường Lay

A. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến

I. Sự cần thiết

Hiện nay đất nước chúng ta đang trong quá trình đổi mới kinh tế xã hội, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục được xác định là "quốc sách hàng đầu". Đổi mới phương pháp dạy học là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách giáo dục. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, được thể hiện trong Điều 28- Luật giáo dục: "*Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*". Với xu thế tiến bộ của thời đại, dạy học tích cực luôn có ý nghĩa rất lớn đối với ngành giáo dục. Dạy học không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà quan trọng hơn là dạy cho học sinh phương pháp tự học, tự chiếm lĩnh kiến thức. Dạy học theo hướng tích cực trong môn Địa lý nhằm giúp học sinh phát huy khả năng tự học, sáng tạo mà qua đó còn giúp các em nắm vững kiến thức, phát huy khả năng tư duy tổng hợp, có liên hệ thường xuyên với thực tiễn và đời sống.

Qua 9 năm giảng dạy môn địa lý lớp 12 ở trường THPT thị xã Mường Lay, bản thân tôi nhận thấy chỉ có một số học sinh có ý thức tự học, hiểu, nắm vững kiến thức và có khả năng tư duy tổng hợp. Bên cạnh đó vẫn còn một số học sinh chưa có khả năng tự học, chỉ dựa vào những kiến thức giáo viên truyền đạt, ghi chép và học thuộc lòng nên khi quên chữ cái đầu là quên tất cả.

Chính vì vậy, bản thân tôi luôn trăn trở phải làm thế nào để tất cả các học sinh đều hiểu bài, nắm vững nội dung kiến thức và thành thạo các kỹ năng địa lý,

có hứng thú trong học tập. Một trong những phương pháp dạy học tích cực được ngành giáo dục đưa vào triển khai đó là phương pháp sử dụng bản đồ tư duy. Trong các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp sử dụng bản đồ tư duy sẽ giúp học sinh hệ thống hóa kiến thức, xác định được kiến thức cơ bản từ đó đạt hiệu quả cao trong học tập. Mặt khác, sử dụng bản đồ tư duy còn giúp học sinh rèn luyện phát triển tư duy logic, khả năng tự học, phát huy tính tích cực sáng tạo của học sinh không chỉ trong môn Địa lí mà còn trong các môn học khác cũng như các vấn đề trong cuộc sống.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài: **Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy, học địa lí lớp 12 ở trường THPT thị xã Mường Lay.**

II. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của tôi khi nghiên cứu đề tài này nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Địa lí Việt Nam lớp 12, giúp học sinh hiểu bài, nắm vững kiến thức, phát triển kĩ năng địa lí để thi tốt nghiệp THPT, cao đẳng đại học đạt kết quả cao.

B. Phạm vi triển khai thực hiện:

Học sinh lớp 12C1 Trường THPT Thị xã Mường Lay.

C. Nội dung

I. Thực trạng dạy học môn địa lí lớp 12 ở trường THPT thị xã Mường Lay.

Chương trình Địa lí 12 là Địa lí Việt Nam, bao gồm cả Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế - xã hội. Mục tiêu của chương trình là tiếp tục hoàn thiện kiến thức của học sinh về địa lí Việt Nam. Học xong chương trình, học sinh cần nắm được các đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, kinh tế và một số vấn đề đang được đặt ra nhằm sử dụng hợp lí tài nguyên, giảm thiểu hậu quả của thiên tai, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, phát triển kinh tế xã hội của cả nước cũng như các vùng lãnh thổ địa phương nơi học sinh sinh sống. Về kĩ năng, tiếp tục củng cố và phát triển các kĩ năng địa lí nhằm phát triển hơn nữa tư duy địa lí cho học sinh, đó là tư duy tổng hợp, gắn với lãnh thổ, có liên hệ thường xuyên với thực tiễn đời sống và sản xuất. Qua đó làm giàu thêm tình yêu

quê hương đất nước, tinh thần tự cường dân tộc và niềm tin vào tương lai của đất nước, của dân tộc. Cũng cố cho học sinh thế giới quan khoa học, nhân sinh quan đúng đắn, tinh thần trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, xây dựng kinh tế xã hội ở quê hương. Vì vậy, trong phạm vi giới hạn tôi nghiên cứu kĩ năng sử dụng bản đồ tư duy trong việc dạy các bài ôn tập và củng cố kiến thức của địa lí 12, ngoài ra dạy học sinh cách vẽ bản đồ tư duy để các em hình thành được kĩ năng vẽ bản đồ tư duy và tự thực hiện vẽ bản đồ tư duy trong quá trình tự học ở nhà.

Bản đồ tư duy được sử dụng phù hợp với mọi điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, lớp học. giáo viên có thể thực hiện trên bảng phấn, trên vở, trên giấy,... hoặc có thể thiết kế trên phần mềm. Khai thác tính năng và sử dụng bản đồ tư duy có hiệu quả là góp phần đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin một cách dễ dàng và thiết thực.

Hiện nay cơ sở vật chất trang thiết bị của trường tương đối đầy đủ thuận lợi cho giáo viên khi lựa chọn và vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Môn địa lí là một trong những môn thi học sinh giỏi cấp tỉnh, môn thi tốt nghiệp, thi đại học nên được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của nhà trường, sự chú ý của học sinh.

Học sinh ở trường THPT thị xã Mường Lay có đầu vào thấp, chủ yếu là các em học sinh người dân tộc ở địa phương có năng lực và điều kiện học tập hạn chế. Qua quá trình giảng dạy tôi nhận thấy, nhiều học sinh còn coi nhẹ bộ môn, coi đây là môn phụ nên không mấy hứng thú với môn học, chưa đầu tư nhiều thời gian công sức nên giáo viên rất khó khăn trong việc truyền đạt kiến thức, đổi mới phương pháp dạy học. Với đặc thù môn học, Địa lí có nhiều nội dung từ tự nhiên đến kinh tế - xã hội, với khối lượng kiến thức lớn nên học sinh không nhớ nổi toàn bộ kiến thức, phần lớn các em chỉ học thuộc lòng hay nhớ máy móc.

Khó khăn lớn nhất là trong một tiết học Địa lí là trong vòng 45 phút giáo viên phải rèn luyện nhiều kĩ năng địa lí để khai thác tri thức và phát triển tư duy

trong quá trình học tập. Học sinh phải hệ thống hóa được kiến thức đã học, đặc biệt là mối quan hệ giữa các yếu tố địa lí. Thế nên việc hướng dẫn học sinh vẽ bản đồ tư duy, rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ tư duy là rất khó.

Chính vì vậy để học sinh nắm vững nội dung bài học, giáo viên phải có kỹ năng vận dụng tốt bản đồ tư duy vào dạy học địa lí, góp phần nâng cao chất lượng bộ môn.

II. Sử dụng bản đồ tư duy trong dạy, học địa lí lớp 12 ở trường THPT thị xã Mường Lay.

Cùng với xu thế phát triển của thời đại, việc nâng cao dân trí, đào tạo bồi dưỡng nhân tài ngày càng đóng vai trò cao. Do vậy, giáo dục luôn là vấn đề được Đảng, Nhà nước và nhân dân quan tâm, vì thế trách nhiệm của người giáo viên càng phải nâng cao. "Dạy học là một nghệ thuật" nên giáo viên phải có kỹ năng vận dụng các phương pháp để truyền đạt kiến thức cho học sinh. Tùy theo nội dung của từng tiết học mà giáo viên lựa chọn phương pháp phù hợp với đặc trưng của từng bộ môn và từng đối tượng học sinh. Không những thế, giáo viên còn rèn luyện cho học sinh các kỹ năng quan sát, nghiên cứu, phân tích, so sánh, tổng hợp...

Để đánh giá một tiết dạy có hiệu quả hay không đều do kỹ năng vận dụng tốt các phương pháp giúp học sinh hiểu bài, nắm bài và rèn luyện các kỹ năng. Chính vì vậy sử dụng bản đồ tư duy vào dạy học địa lí 12 có ý nghĩa lớn, góp phần nâng cao chất lượng môn Địa lí.

Từ Nghị quyết của TW và qua thực tế giảng dạy Địa lí 12, đã đề cập đến việc đổi mới phương pháp dạy học và đề cao vai trò đánh giá kết quả học tập thật sự của học sinh. Vì vậy, khi giảng dạy, giáo viên hệ thống kiến thức bằng bản đồ tư duy có ý nghĩa rất quan trọng giúp học sinh phát huy được tính tích cực, chủ động nhận thức, rèn luyện kỹ năng làm việc với bản đồ, atlas Địa lí Việt Nam và biết hệ thống hóa kiến thức...là điều rất cần thiết.

Vậy cần sử dụng bản đồ tư duy như thế nào để nâng cao chất lượng các giờ học địa lí? Đó là vấn đề tôi muốn chia sẻ với các đồng nghiệp trong sáng kiến này.

Bản đồ tư duy là hình thức ghi chép sử dụng màu sắc, hình ảnh để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Bản đồ tư duy một công cụ tổ chức tư duy nền tảng, có thể miêu tả nó là một kỹ thuật hình họa với sự kết hợp giữa từ ngữ, hình ảnh, đường nét, màu sắc phù hợp với cấu trúc, hoạt động và chức năng của bộ não, giúp con người khai thác tiềm năng vô tận của não bộ.

Bản đồ tư duy giúp học sinh có phương pháp học hiệu quả hơn: Việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là mục tiêu dạy học. Thực tế cho thấy, một số học sinh chăm chỉ nhưng kết quả học tập vẫn thấp vì các em thường học bài nào biết bài đấy, học trước quên sau, không biết liên kết các kiến thức với nhau, không biết vận dụng kiến thức đã học phần trước vào phần sau. Phần lớn học sinh khi đọc sách hoặc nghe giảng trên lớp không biết cách tự ghi chép để lưu thông tin, lưu kiến thức trọng tâm vào trí nhớ của mình. Sử dụng thành thạo bản đồ tư duy trong dạy học sẽ giúp học sinh có phương pháp học, tăng cường tính độc lập, sáng tạo, chủ động, phát triển tư duy.

Bản đồ tư duy giúp học sinh học tập một cách tích cực, nắm hiểu sâu, nhớ lâu và in đậm cái mà do chính mình tự suy nghĩ, tự viết, vẽ ra theo ngôn ngữ của mình. Các nhà nghiên cứu cho rằng với cách thể hiện gần như cơ chế hoạt động của bộ não Bản đồ tư duy giúp:

Sáng tạo hơn.

Tiết kiệm thời gian hơn.

Ghi nhớ tốt hơn.

Nhìn thấy bức tranh tổng thể.

Tổ chức và phân loại suy nghĩ của bạn...

Vì vậy sử dụng bản đồ tư duy giúp học sinh học tập tích cực, huy động tối đa tiềm năng của não, nâng cao hiệu quả môn Địa lí.

Đề góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của học sinh tôi xin trao đổi một số kĩ năng sử dụng bản đồ tư duy trong dạy địa lí lớp 12.

Tôi thực hiện 4 bước:

Bước 1. Chuẩn bị kĩ nội dung kiến thức tiết học thông qua bài soạn.

Bước 2. Dạy học sinh các bước thành lập bản đồ tư duy (vào giờ học bám sát và các giờ học chính khóa)

Bước 3. Xây dựng bản đồ tư duy, tùy theo nội dung của từng bài mà giáo viên lựa chọn :

a. Sử dụng bản đồ tư duy trong việc kiểm tra kiến thức cũ. Vẽ bản đồ tư duy với chủ đề đặc điểm chung của địa hình nước ta.

b. Sử dụng bản đồ tư duy vào trong việc củng cố, ôn tập kiến thức. (Giáo án minh họa)

Bước 4. Giao bài tập vẽ bản đồ tư duy cá nhân học sinh sau mỗi bài học (học sinh vẽ minh chứng).

III. Khả năng áp dụng

Để sử dụng bản đồ tư duy có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng môn Địa lí lớp 12, tôi thể hiện các bước như sau.

Bước 1. Chuẩn bị nội dung kiến thức tiết học thông qua bài soạn.

Đây chính là bước đầu tiên tôi chuẩn bị cho một tiết học, đó là việc lựa chọn kiến thức cơ bản thể hiện trên bản đồ tư duy. Từ đó sử dụng phần mềm iMindMap 4 để xây dựng một bản đồ tư duy.

Ví dụ ở bài: **BÀI 9. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA (tiết 1)** gồm những nội dung kiến thức cơ bản được đưa lên xây dựng thành bản đồ tư duy như (hình 1)

I. Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm:

a. Tính chất nhiệt đới:

- Tổng bức xạ lớn, cán cân bức xạ dương quanh năm.
- Nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C
- Tổng số giờ nắng từ 1400 – 3000 giờ/năm.

b. Lượng mưa, độ ẩm lớn:

- Lượng mưa trung bình năm cao: 1500–2000 mm.
- Độ ẩm không khí cao trên 80%.

c. Gió mùa:

*Gió mùa mùa đông: (gió mùa Đông Bắc)

-Từ tháng XI đến tháng IV

-Nguồn gốc: cao áp lạnh Xibia

-Hướng gió Đông Bắc.

-Phạm vi: miền Bắc (dãy Bạch Mã trở ra)

-Đặc điểm:

+Nửa đầu mùa đông: lạnh, khô

+Nửa sau mùa đông: lạnh, ẩm, có mưa phùn.

*Gió mùa mùa hạ: (gió mùa Tây Nam)

-Từ tháng V đến tháng X

-Hướng gió Tây Nam.

+ Đầu mùa hạ: mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên, ven biển Trung Bộ và phần nam của Tây Bắc gió Lào khô, nóng.

+ Giữa và cuối mùa hạ: mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên. Cùng dải hội tụ nhiệt đới gây mưa cho cả 2 miền Nam, Bắc và mưa vào tháng IX cho Trung Bộ.

Ví dụ **BÀI 17. LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM** gồm những nội dung kiến thức cơ bản được đưa lên xây dựng thành bản đồ tư duy :

1. Nguồn lao động

- Lao động dồi dào chiếm 51,2% tổng số dân, mỗi năm tăng hơn 1 triệu lao động.

- Người lao động cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm sx.

- Chất lượng lao động ngày được nâng cao, lao động qua đào tạo chiếm 25, %

- Chất lượng lao động các vùng không đồng đều.

- Có sự chênh lệch khá lớn về chất lượng lao động giữa thành thị và nông thôn.

Là lực lượng quyết định phát triển kinh tế đất nước.

Vẫn chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay, nhất là lao động có trình độ cao.

2. Cơ cấu lao động

a. Cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế

Giảm tỉ trọng lao động ở khu vực I, tăng tỉ trọng lao động ở khu vực II,

III.

thay đổi trên nhờ vào cuộc CMKHKT và quá trình Đổi mới.

b. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế

Giai đoạn 2000-2005, lao động ngoài Nhà nước chiếm 88,9%, Nhà nước chiếm 9,5% và có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng, chiếm 1,6%.

c. Cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn

Lao động thành thị ngày càng tăng, ở nông thôn giảm.

3. Vấn đề việc làm và hướng giải quyết

- Mỗi năm nước ta đã tạo ra khoảng 1 triệu chỗ làm mới nhưng tình trạng việc làm vẫn còn gay gắt.

- Năm 2005, tỷ lệ thất nghiệp của cả nước là 2,1%, còn thiếu việc làm là 8,1%. Thất nghiệp ở thành thị cao: 5,3%, thiếu việc làm ở thành thị là 4,5%. Ở nông thôn, thất nghiệp là 1,1%, thiếu việc làm là 9,3%.

** Hướng giải quyết*

- Phân bố lại dân cư và nguồn lao động .

- Thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản.

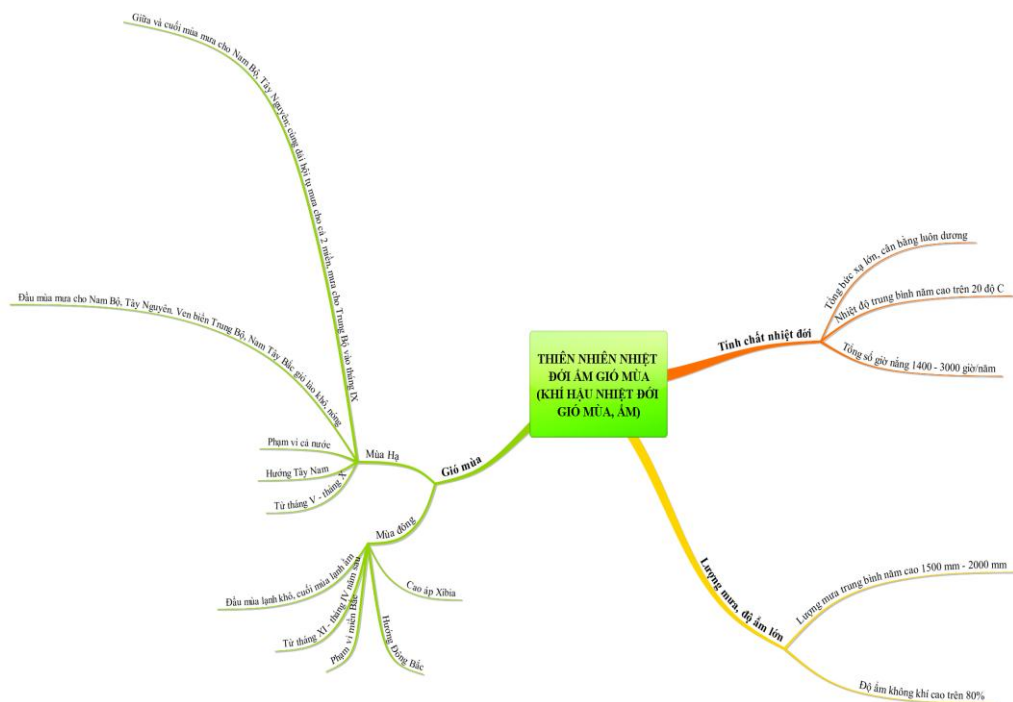
- Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.

- Tăng cường hợp tác thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng sản xuất hàng XK.

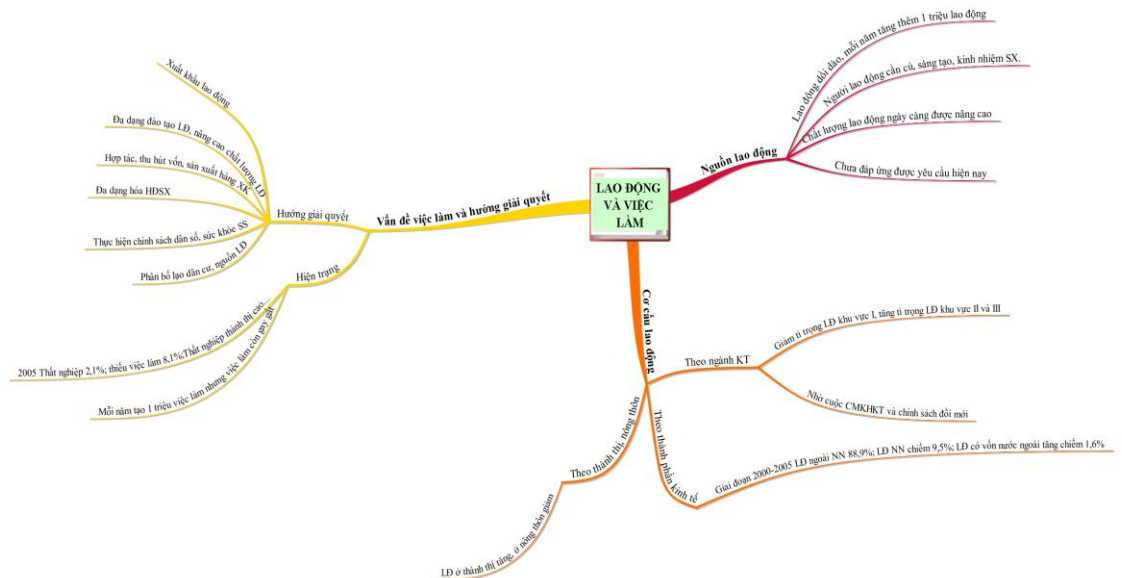
- Đa dạng các loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động.

- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

Từ việc xác định nội dung kiến thức của bài 9, bài 17 Tôi đã xây dựng bản đồ tư duy theo hình 1 và hình 2.



Hình 1: Bản đồ tư duy chủ đề THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA (tiết 1)



Hình 2: Bản đồ tư duy chủ đề LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Bước 2. Dạy học sinh các bước thành lập bản đồ tư duy

Thành lập bản đồ tư duy gồm 4 bước cơ bản Tôi đã thực hiện thông qua giáo án minh họa và dạy trong thời gian 2 tiết vào giờ bám sát.

Bài soạn: CÁC BƯỚC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TƯ DUY ĐỊA LÍ

I. Mục tiêu bài học

Sau bài học này học sinh có khả năng:

1. Về kiến thức

- Nhớ khái niệm về bản đồ tư duy.
- Có thể so sánh được giữa học thuộc truyền thống và học thuộc thông qua thành lập bản đồ tư duy phương pháp nào hiệu quả hơn.

2. Về kỹ năng

- Có thể thành lập được bản đồ tư duy theo yêu cầu của giáo viên.
- Từ đây cũng có thể thành lập bản đồ tư duy cho các bộ môn học khác như: Ngữ văn, Lịch sử, Hóa học...

3. Về thái độ

- Tích cực tham gia học tập và hăng hái xây dựng bài.
- Yêu thích công việc vẽ bản đồ tư duy.

4. Định hướng phát triển năng lực.

- Giải quyết vấn đề
- Giao tiếp
- Hợp tác
- Sử dụng ngôn ngữ
- Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông
- Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ
- Sử dụng số liệu thống kê
- Sử dụng bản đồ

II. Phương pháp dạy học tích cực

- Thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, hoạt động cá nhân...

III. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

1. Giáo viên: Chuẩn bị kĩ nội dung kiến thức, nắm chắc các bước thành lập bản đồ tư duy, máy tính có chứa phần mềm iMindMap 4, máy chiếu...

2. Học sinh: Chuẩn bị giấy A4, bút nhiều màu sắc

IV. Tiến trình dạy học

Tiết 1:

1. Khởi động

Giáo viên chiếu một số hình ảnh về bản đồ tư duy (tổng quát, cụ thể một bài trong môn địa lí lớp 12) và hỏi hình ảnh này các em đã nhìn thấy và được nghiên cứu bao giờ chưa? Nếu đã nhìn thấy hoặc chưa nhìn thấy thì cô giới thiệu đây là Bản đồ tư duy. Vậy bản đồ tư duy là gì? Có tác dụng như thế nào đối với việc dạy và học của chúng ta ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu.

2. Hoạt động 1 (Thuyết trình)

- Giáo viên nêu khái niệm về bản đồ tư duy.
- Học sinh lắng nghe (hoàn thiện và vở ghi)

Bản đồ tư duy còn được gọi là sơ đồ tư duy, hay lược đồ tư duy (Mind Map),... là một hình thức “ghi chép” đồng thời hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết với sự tư duy tích cực, nhằm tìm tòi, đào sâu, mở rộng ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hóa kiến thức của một chủ đề, các cách giải một dạng bài tập,... Có nhiều cách để lập sơ đồ tư duy, như dùng bút chì, bút màu, giấy bìa, phấn màu, bảng đen,... (cách truyền thống), hoặc ứng dụng công nghệ thông tin để thiết kế (Microsoft Powerpoint, Mind Manager,...).

3. Hoạt động 2 (cá nhân/cả lớp)

- Giáo viên hướng dẫn các bước thành lập bản đồ tư duy

Bước 1: Xác định từ khóa là đủ để chúng ta nắm được toàn bộ nội dung cần truyền đạt.

Yêu cầu qua đoạn văn sau hãy tìm từ khóa để khái quát được đặc điểm vị trí địa lí nước ta.

* Nước Việt Nam nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á.

Phần trên đất liền nằm trong khung của hệ tọa độ địa lí sau: điểm cực Bắc ở vĩ độ 23°23' B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; điểm cực Nam ở

824B tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; điểm cực Tây ở kinh độ 10209Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, điểm cực Đông nằm ở kinh độ 10924Đ tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa...Như vậy, Việt Nam vừa gắn liền với lục địa Á – Âu, vừa tiếp giáp với Biển Đông và thông ra Thái Bình Dương rộng lớn. Kinh tuyến 105 Đ chạy qua nước ta nên đại bộ phận lãnh thổ nằm trong múi giờ thứ 7.

- Hs: Thực hiện.

+ Việt Nam nằm ở rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

+ Hệ tọa độ: cực Bắc

Cực Nam

Cực Tây

Cực Đông

+ Nằm trong múi giờ thứ 7

Bước 2: Vẽ chủ đề ở trung tâm

- Giáo viên yêu cầu học sinh sử dụng 1 tờ giấy trắng đặt nằm ngang và vẽ chủ đề ở chính giữa tờ giấy, giống như giáo viên đang thực hiện trên màn chiếu.

- Học sinh thực hiện.

- Giáo viên: Chủ đề ở trung tâm có thể là hình hoặc chữ, nếu kết hợp được cả hai thì càng tốt.



Hình 3: Chủ đề ở trung tâm tờ giấy

Bước 3: Vẽ tiêu đề của nhánh cấp 1

- Giáo viên: Từ trung tâm vẽ tiêu đề nhánh cấp 1 theo thứ tự cùng chiều kim đồng hồ.

- Học sinh thực hiện: Vẽ nhánh cấp 1: Vị trí địa lí



Hình 4: Nhánh cấp 1 số 1

Bước 4: Vẽ các nhánh cấp 2, 3

- Giáo viên: vẽ nối tiếp nhánh cấp 2 vào nhánh cấp 1, cấp 3 vào nhánh cấp 2 để tạo ra liên kết. Chú ý tất cả các nhánh của 1 ý nên tỏa ra từ một điểm và cùng 1 màu.

- Học sinh: Thực hiện

[illegible]

Hình 6: Bản đồ tư duy chủ đề: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI LÃNH THỔ

- Giáo viên: thuyết trình các chú ý trong việc thực hiện bản đồ tư duy.

- + Đừng suy nghĩ quá lâu mà hãy viết liên tục.
- + Không tẩy xóa sửa chữa.
- + Viết tất cả những gì mình nghĩ.
- Học sinh: lĩnh hội kiến thức.

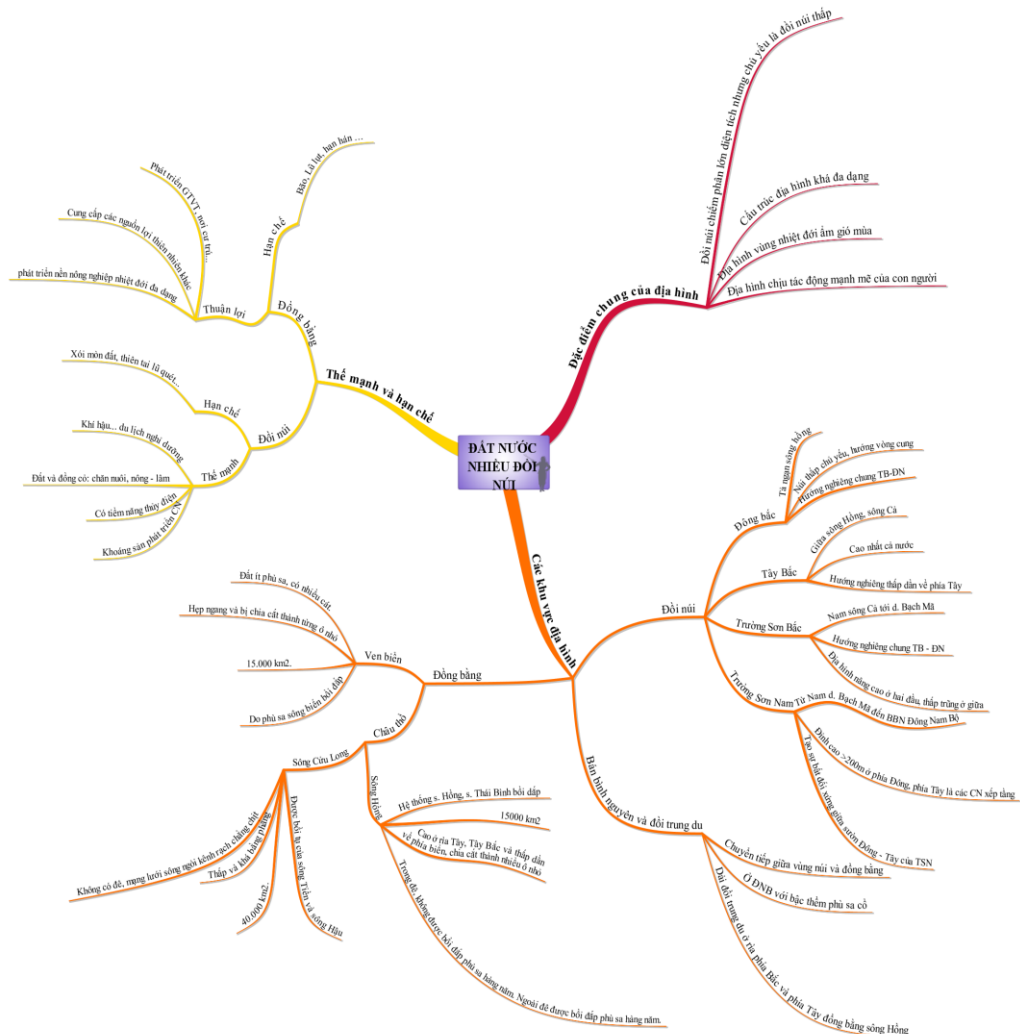
Tiết 2: Thực hành

Hoạt động 3: Cặp/nhóm

- Giáo viên : Cho học sinh thực hành theo cặp với yêu cầu

Bảng tư duy sáng tạo của bản thân vẽ bản đồ tư duy với chủ đề “ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI”

- Học sinh: thực hiện thời gian 30 phút.
- Hết thời gian 30 phút học sinh trình bày sản phẩm.
- Giáo viên: Nhận xét, rút kinh nghiệm (hình 7)



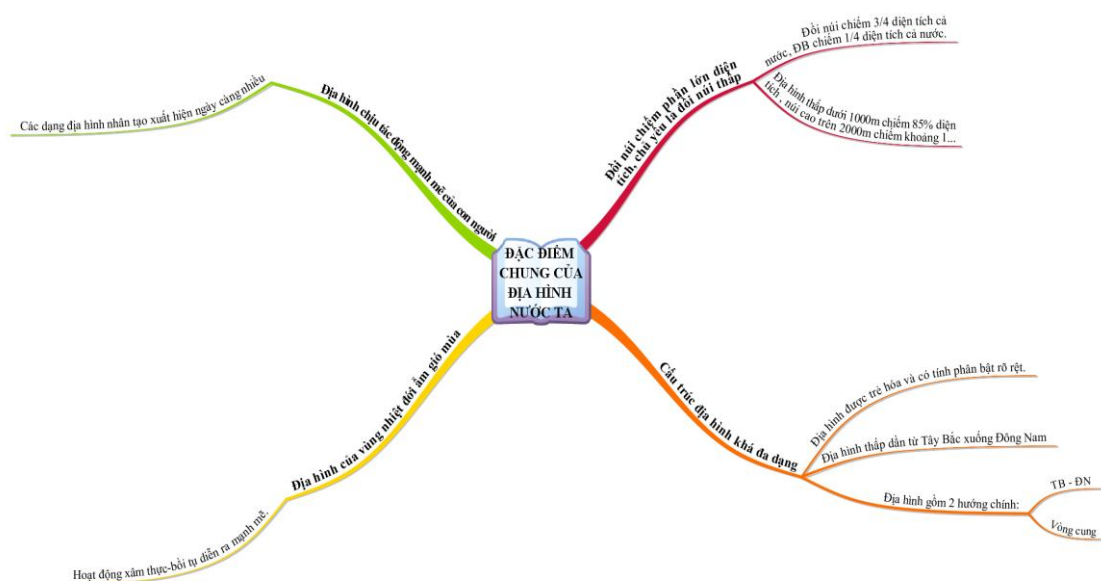
Hình 7: Bản đồ tư duy chủ đề ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

Bước 3. Xây dựng, sử dụng bản đồ tư duy.

a. Sử dụng bản đồ tư duy trong việc kiểm tra kiến thức cũ:

Thông thường thời gian kiểm tra bài cũ chỉ khoảng 5-7 phút nên yêu cầu của giáo viên chủ yếu chỉ là tái hiện một phần kiến thức nội dung bài học bằng cách gọi học sinh lên bảng trả lời câu hỏi, không đòi hỏi nhiều sự phân tích so sánh...Cách làm này học sinh chỉ cần học thuộc lòng, học vẹt là đạt điểm cao mà đôi khi không hiểu. Do đó để kiểm tra, đánh giá chính xác và nâng cao chất lượng học tập giáo viên sử dụng bản đồ tư duy để vừa kiểm tra được phần nhớ lẫn phần hiểu của học sinh đối với bài học cũ. Để làm điều này tôi đã cho một vài em học sinh thực hiện kiểm tra vẽ trực tiếp trên giấy A4 với thời lượng từ 7-10 phút.

Ví dụ: Giáo viên yêu cầu học sinh như sau : bằng tư duy sáng tạo của bản thân hãy vẽ bản đồ tư duy cho chủ đề: Đặc điểm chung của địa hình nước ta; Ảnh hưởng của biển Đông tới thiên nhiên nước ta; So sánh nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa....(đã có minh chứng)



Hình 8: Bản đồ tư duy chủ đề: ĐẶC ĐIỂM CHUNG ĐỊA HÌNH NƯỚC TA

b. Sử dụng bản đồ tư duy vào trong việc củng cố, tổng kết, ôn tập kiến thức.

Sau mỗi phần, mỗi bài, mỗi chương, giáo viên cần phải tổng kết, ôn tập, hệ thống hóa kiến thức để học sinh nắm vững, vận dụng vào việc làm bài tập, ôn tập kiểm tra và liên hệ thực tế. Việc củng cố, tổng kết, ôn tập hệ thống hóa kiến thức là việc làm không thể thiếu với mỗi giáo viên. Tuy nhiên, một số giáo viên đôi khi đã bỏ qua công việc này hoặc làm qua loa đại khái nên kết quả chưa cao. Khai thác thế mạnh của bản đồ tư duy để làm công việc này đã mang lại kết quả cao.

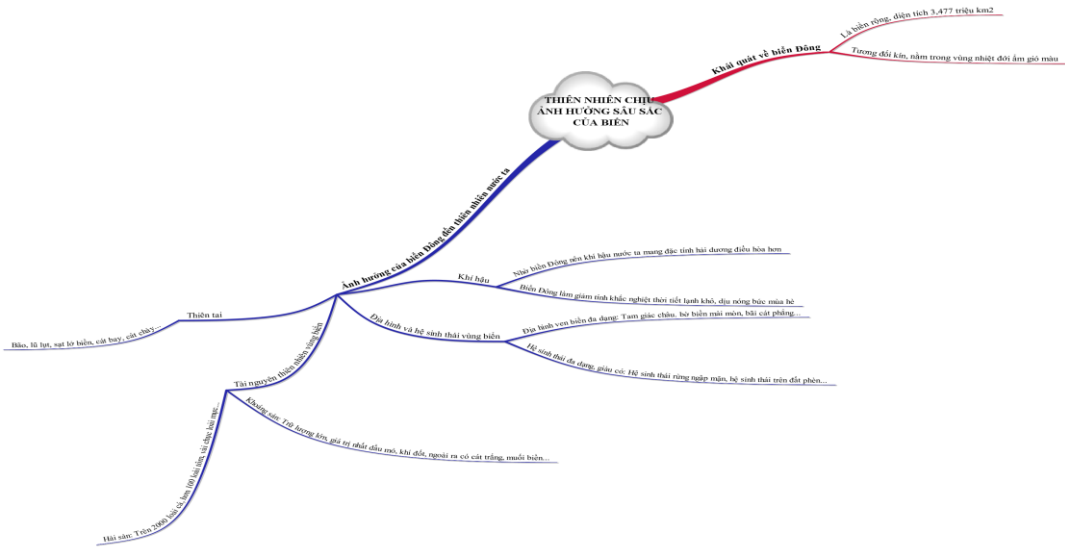
* Sử dụng bản đồ tư duy cuối mỗi tiết học để củng cố kiến thức bài học.

Giáo viên chú ý hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh trả lời theo hướng sử dụng bản đồ tư duy để hệ thống hóa kiến thức đã học.

Ví dụ: - Sau khi học xong bài “Thiên nhiên ảnh hưởng sâu sắc của biển” học sinh phải nắm được khái quát về biển Đông, ảnh hưởng của biển Đông đến

thiên nhiên nước ta. Bằng cách đặt các câu hỏi tổng quát để học sinh trả lời, rồi vẽ bản đồ tư duy trực tiếp trên máy tính bằng phần mềm Minmap4.

- Hoặc sau khi học xong bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, học sinh phải nắm được khái quát chung, các thế mạnh kinh tế về khai thác khoáng sản, thủy điện, cây công nghiệp ôn đới và cận nhiệt cũng như các thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc và kinh tế biển.



Hình 9: Bản đồ tư duy về chủ đề “THIÊN NHIÊN ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN”



Hình 10: Bản đồ tư duy chủ đề “VẤN ĐỀ KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ”

Giáo viên củng cố bài bằng cách cho học sinh lên bảng hoàn thiện vào bản đồ tư duy còn thiếu của giáo viên về vấn đề khai thác thể mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. Học sinh sử dụng bản đồ tư duy để thể hiện sự hiểu biết của mình qua việc tiếp thu nội dung bài học, đồng thời qua đó giáo viên có thể đánh giá nhận thức của học sinh và điều chỉnh cách dạy, cách truyền đạt của mình đối với các đối tượng học sinh khác nhau.

* Sử dụng bản đồ tư duy để tổng kết ôn tập kiến thức.

Để tổng kết, ôn tập kiến thức một chương, một phần, thông thường giáo viên cho học sinh một số câu hỏi, bài tập, học sinh tự ôn tập, giáo viên kiểm tra, hoặc giải đáp thắc mắc của học sinh. Với cách làm này, một số em lười nhác không chịu làm chỉ chờ đến lớp chép bài của bạn, của cô chữa mà thôi, học sinh sẽ không nhớ được khái quát kiến thức chương, đến cuối năm ôn thi kiến thức lại như mới lạ hoàn toàn. Sử dụng bản đồ tư duy giáo viên và học sinh có thể thể hiện kiến thức một nội dung hoặc nhiều nội dung có mối liên hệ với nhau thông qua điểm chung là từ khóa. Giáo viên lập bản đồ tư duy mở, chỉ vẽ một số nhánh

chính, thậm chí không đủ nhánh, thừa hoặc thiếu thông tin, ...trong tiết học đó giáo viên yêu cầu cá nhân hoặc các nhóm học sinh tự bổ sung thêm hoặc bớt thông tin,.. các cá nhân hoặc nhóm nhận xét lẫn nhau để cuối cùng cả lớp được một bản đồ tư duy ôn tập tương đối hoàn chỉnh và hợp lí. Cách làm này lôi cuốn được sự tham gia của nhiều học sinh, các học sinh trao đổi, suy nghĩ, tranh luận, nhận xét lẫn nhau để đi đến sự thống nhất chung, giờ ôn tập có hiệu quả cao.

Ví dụ: Trong tiết 7 ôn tập kiểm tra 1 tiết học kì I.

Mục tiêu là củng cố hệ thống hóa kiến thức cơ bản từ bài 1 đến bài 8.

Giáo viên giới thiệu nội dung ôn tập và yêu cầu học sinh cách làm việc.

Giáo viên nhắc lại tên các nội dung đã được nghiên cứu từ bài 1 đến bài 8.

Giáo viên chia lớp làm 6 nhóm.

Nhóm 1 và 2: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ. Học sinh hệ thống và hoàn thiện bản đồ tư duy theo gợi ý:

- + Vị trí địa lí.
- + Phạm vi lãnh thổ.
- + Ý nghĩa của vị trí địa lí Việt Nam.

Nhóm 3 và 4: Đất nước nhiều đồi núi. Học sinh hệ thống và hoàn thiện bản đồ tư duy theo gợi ý:

- + Đặc điểm chung của địa hình.
- + Các khu vực địa hình
- + Thế mạnh và hạn chế về tự nhiên của các khu vực đồi núi và đồng bằng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

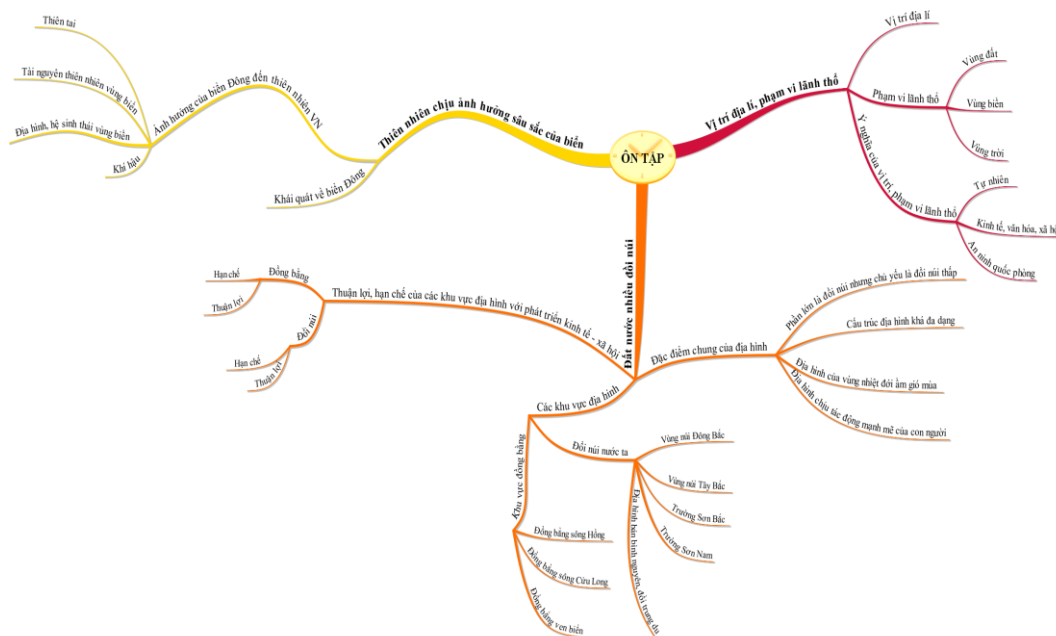
Nhóm 5 và 6: Thiên nhiên ảnh hưởng sâu sắc của biển. Học sinh hệ thống và hoàn thiện bản đồ tư duy theo gợi ý:

- + Khái quát về biển Đông.
- + Ảnh hưởng của biển Đông tới thiên nhiên Việt Nam.

Các nhóm trình bày bản đồ tư duy của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét về các mặt như sau:

- Nội dung kiến thức cơ bản cần ôn tập tổng kết đã đủ chưa?
- Cấu trúc của bản đồ tư duy đã hợp lí chưa?

- Cách trình bày đã hợp lí chưa? Có hấp dẫn mọi người hay không?



Hình 11: Bản đồ tư duy ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT

Giáo viên trên cơ sở hệ thống câu hỏi ôn tập đã dặn học sinh chuẩn bị trước ở nhà và lập bản đồ tư duy của cá nhân mình, giáo viên kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh. Giáo viên chuẩn bị bản đồ tư duy trước ở nhà, sau khi học sinh thể hiện xong, giáo viên trình chiếu bản đồ tư duy của mình theo hướng xuất hiện dần các kiến thức từ nhánh chính đến nhánh con cho học sinh đối chiếu, tham khảo. Với cách ôn tập bằng bản đồ tư duy có sự chất lọc những thông tin quan trọng về các ngành kinh tế thực sự đã mang lại cho học sinh cái nhìn trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ.

Bước 4. Giao bài tập vẽ bản đồ tư duy cá nhân học sinh sau mỗi bài học.

Nhìn chung giáo viên có thể sử dụng bản đồ tư duy trong tất cả các khâu của quá trình lên lớp từ kiểm tra bài cũ, triển khai kiến thức mới đến củng cố kiến thức, giao bài tập về nhà, từ thể hiện lượng kiến thức nhỏ đến lớn, từ đơn

giản đến phức tạp, từ học cá nhân đến tập thể... để nhằm nâng cao hiệu quả tự học của học sinh ở nhà nên sau mỗi bài học tôi yêu cầu cá nhân học sinh vẽ bản đồ tư duy cho bài học đó (có minh chứng kèm theo).

IV. Hiệu quả, lợi ích thu được

Bản thân tôi đã sử dụng các bản đồ tư duy để giảng dạy và thể hiện trong đề tài "Ứng dụng bản đồ tư duy trong dạy, học địa lí lớp 12 góp phần nâng cao chất lượng môn Địa lí".

Đối tượng học sinh lớp 12C1 có sử dụng bản đồ tư duy trên lớp, lớp đối chứng là 12C4 dạy học theo cách thông thường không sử dụng Bản đồ tư duy trên các tiết học tương ứng. Để so sánh kết quả học tập giữa 2 lớp tôi có các bài kiểm tra chung cho 2 lớp với cùng nội dung kiến thức. Tiêu chí đánh giá hiệu quả học tập ở hai lớp là:

+ Mức độ hứng thú học tập của học sinh thông qua số học sinh tham gia xây dựng bài.

+ Kết quả nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng kiến thức thông qua tỷ lệ học sinh đạt điểm cao trong các bài kiểm tra.

Tiết học hiệu quả thì số học sinh tham gia xây dựng bài nhiều và kết quả kiểm tra kiến thức có nhiều em nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng được kiến thức đạt điểm cao.

Qua quá trình thực hiện các biện pháp, giải pháp sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học địa lí 12, kết quả đạt được như sau:

Tiêu chí	Lớp 12C1	Lớp 12C4
<i>Mức độ hứng thú học tập của học sinh</i>	Số học sinh tham gia xây dựng bài nhiều hơn	Số học sinh tham gia xây dựng bài ít hơn
<i>Kết quả nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng kiến thức thông qua bài kiểm tra</i>	Tỷ lệ học sinh nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng kiến thức cao hơn 12C4.	Tỷ lệ học sinh nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng kiến thức thấp hơn 12 C1.

Kết quả bài kiểm tra 1 tiết học kì 1 năm học: 2014- 2015

Lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12C1	28	16	57,1	10	35,7	2	7,2	0	0	0	0
12C4	24	4	16,6	6	25,0	13	54,1	1	4,3	0	0

Kết quả bài kiểm tra học kì 1 năm học: 2014- 2015

Lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		S	%	S	%	S	%	S	%	S	%
		L		L		L		L		L	
12C1	28	20	71,4	6	21,4	2	7,2	0	0	0	0
12C4	24	5	20,8	12	50,0	5	20,8	2	8,4	0	0

Qua bảng kết quả trên ta thấy lớp 12C1 các tiết học có sử dụng bản đồ tư duy học sinh học tập tích cực và kết quả cao hơn.

V. Phạm vi ảnh hưởng

Sau một thời gian sử dụng bản đồ tư duy trong quá trình dạy và học địa lí ở trường THPT thị xã Mường Lay Tôi nhận thấy các em học sinh lớp 12C1 đã có hứng thú hơn trong việc học bộ môn Địa lí, nhiều em đã biết cách học, các em học sinh tham gia thi đại học cao đẳng có điểm thi của môn này đạt từ 5 điểm trở lên có phần tăng lên so với năm học trước, thậm chí có em đạt 8 điểm thi đại học, học sinh học lực yếu môn Địa lí có xu hướng giảm xuống so với năm học trước.

Từ kết quả thực nghiệm của phương pháp nghiên cứu trong đề tài này có thể giúp tôi tiếp tục thực hiện ở các lớp tôi được phân công giảng dạy môn địa lí không chỉ học sinh khối 12 mà tôi còn áp dụng và các khối lớp 10, 11.

Hiệu quả phương pháp nghiên cứu này còn có thể chia sẻ với giáo viên cùng chuyên môn, giáo viên cùng phân môn khoa học xã hội để áp dụng

với tất cả các em học sinh ở trường THPT thị xã Mường Lay trong việc dạy, học môn Địa lí nói riêng và môn học khác như: Ngữ văn, Lịch sử...nói chung.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Địa lí 12 (Tái bản lần thứ 3)- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
2. Sách giáo viên Địa lí 12 - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. Giáo trình lý luận dạy học của Nguyễn Dục, Nguyễn Đức Vũ.
4. Giáo trình phương pháp giảng dạy Địa lí ở trường phổ thông- Nguyễn Đức Vũ.
5. Bản đồ tư duy - Tonibuzan – Nhà xuất bản văn hóa thông tin.
6. Phần mềm Bản đồ tư duy iMindMap 4.
7. Mạng INTERET